

Số: 134/QĐ-TANDTC

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác  
các phần mềm nội bộ dùng chung trong hệ thống Tòa án nhân dân**

**CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

*Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006 (sửa đổi bổ sung năm 2017);*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;*

*Căn cứ Luật An ninh mạng năm 2018;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp Tòa án nhân dân tối cao,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác các phần mềm nội bộ dùng chung trong hệ thống Tòa án nhân dân.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân các cấp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

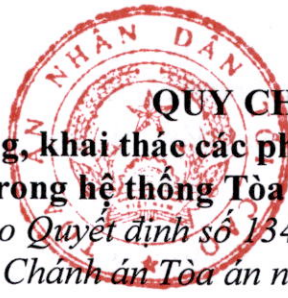
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Đ/c Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Các Đ/c Lãnh đạo TANDTC (để chỉ đạo);
- Công TTĐT TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TH.

**KT. CHÁNH ÁN  
PHÓ CHÁNH ÁN**



**Phạm Quốc Hưng**



**QUY CHẾ**  
**Quản lý, sử dụng, khai thác các phần mềm nội bộ dùng chung**  
**trong hệ thống Tòa án nhân dân**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 134/QĐ-TANDTC ngày 03/6/2024  
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng, khai thác các phần mềm nội bộ dùng chung trong hệ thống Tòa án nhân dân (sau đây gọi tắt là phần mềm).

Quy chế này chỉ điều chỉnh đối với việc quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm do Tòa án nhân dân tối cao đầu tư, xây dựng, cung cấp.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Tòa án nhân dân (sau đây gọi tắt là đơn vị); các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Tòa án nhân dân (sau đây gọi tắt là người sử dụng) trong việc quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm của Tòa án.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. *Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Tòa án nhân dân*: gồm các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân các cấp; các tổ chức đảng, công đoàn, đoàn thanh niên... thuộc Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân các cấp.

2. *Phần mềm*: là chương trình máy tính được mô tả bằng hệ thống ký hiệu, mã hoặc ngôn ngữ để điều khiển thiết bị số thực hiện chức năng nhất định.

3. *Trung tâm dữ liệu Tòa án nhân dân*: là nơi đặt, quản lý và vận hành các máy chủ, các thiết bị bảo mật, hệ thống mạng và các phần mềm dùng chung trong Tòa án nhân dân.

4. *Trung tâm giám sát và điều hành hoạt động Tòa án nhân dân*: là nơi tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin số liệu, dữ liệu, hiển thị trực quan từ các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao.



5. *Tài khoản cấp 1*: là tài khoản quản trị phần mềm, thực hiện việc quản lý, cấp, phân quyền, thay đổi, thu hồi, khóa, cấp lại đối với các tài khoản của các đơn vị, người sử dụng thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Tài khoản cấp 2 và Tài khoản cấp 3 (trong trường hợp cần thiết).

6. *Tài khoản cấp 2*: là tài khoản được cấp cho các Tòa án nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân cấp tỉnh để thực hiện việc quản lý, cấp, phân quyền, thay đổi, thu hồi, khóa, cấp lại tài khoản của cá nhân, đơn vị thuộc quyền quản lý.

7. *Tài khoản cấp 3*: là tài khoản của các đơn vị, người sử dụng thuộc Tòa án nhân dân tối cao; tài khoản của các đơn vị, người dùng được tạo bởi Tài khoản cấp 2.

8. *Sự cố an toàn thông tin*: là việc thông tin, hệ thống thông tin của Tòa án bị tấn công dẫn đến gây nguy hại, làm ảnh hưởng tới tính nguyên vẹn, tính bảo mật của thông tin số liệu, dữ liệu.

### **Điều 3. Danh mục phần mềm ứng dụng của Tòa án nhân dân**

1. Phần mềm công khai các hoạt động của Tòa án nhân dân, gồm: hệ thống Cổng thông tin điện tử và các Trang thông tin điện tử.

2. Các phần mềm ứng dụng phục vụ quản trị nội bộ Tòa án nhân dân, gồm:

a) Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Tòa án nhân dân (Phần mềm quản lý nhân sự);

b) Phần mềm quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc dùng chung của Tòa án nhân dân (Phần mềm giám sát hoạt động Tòa án);

c) Phần mềm thống kê các loại án;

d) Phần mềm công bố bản án, quyết định của Tòa án;

đ) Phần mềm trợ lý ảo Tòa án;

e) Phần mềm quản lý văn bản chỉ đạo và điều hành;

g) Phần mềm quản lý công tác thi đua - khen thưởng;

h) Phần mềm số hoá một số tài liệu trong hồ sơ án (Phần mềm Số hóa hồ sơ);

i) Phần mềm thư điện tử;

k) Phần mềm hội nghị truyền hình trực tuyến Tòa án nhân dân;

l) Phần mềm quản lý công sản;

m) Phần mềm kế toán.

3. Phần mềm cung cấp dịch vụ tư pháp công trực tuyến của Tòa án, gồm:

a) Dịch vụ gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử;

- b) Dịch vụ đăng ký trực tuyến cấp sao bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án;
- c) Dịch vụ thu, nộp tạm ứng án phí trực tuyến;
- d) Dịch vụ tra cứu Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- đ) Dịch vụ tra cứu bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

4. Các phần mềm khác do Tòa án nhân dân tối cao đầu tư, xây dựng, cung cấp hoặc do các cơ quan, tổ chức trong, ngoài nước tài trợ, xây dựng, bàn giao cho Tòa án nhân dân tối cao quản lý, sử dụng.

#### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm**

1. Việc quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm được thực hiện thống nhất theo đúng quy định của pháp luật, quy định của Quy chế này và các quy định khác có liên quan đến hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Tòa án nhân dân.

2. Phần mềm được quản lý tập trung, thống nhất tại Trung tâm dữ liệu Tòa án nhân dân, vận hành thông qua hệ thống mạng, hoạt động liên tục, ổn định, an toàn và bảo mật thông tin.

3. Thông tin số liệu, dữ liệu từ phần mềm được tổng hợp và hiển thị tập trung tại Trung tâm giám sát và điều hành Tòa án nhân dân, phục vụ công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao; thực hiện chính sách phân quyền theo dõi thông tin số liệu, dữ liệu theo các cấp Tòa án, phục vụ công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo Tòa án nhân dân các cấp.

4. Đơn vị, người sử dụng trong Tòa án nhân dân; các cơ quan, tổ chức thuộc Tòa án nhân dân có trách nhiệm tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo mật và an toàn thông tin, theo đúng phân cấp, phân quyền; có trách nhiệm bảo mật thông tin số liệu, dữ liệu trên các phần mềm.

5. Việc cập nhật thông tin số liệu, dữ liệu trên phần mềm phải đảm bảo kịp thời, thường xuyên theo đúng quyền hạn, yêu cầu, hướng dẫn và quy định cập nhật, sử dụng của từng phần mềm.

6. Kết quả báo cáo tiến độ thực hiện công việc được giao trên phần mềm là căn cứ quan trọng để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của đơn vị, người sử dụng trong Tòa án nhân dân.

7. Thông tin số liệu, dữ liệu trên các phần mềm là thông tin số liệu, dữ liệu chính thống của Tòa án phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành; kết nối, chia sẻ thông tin số liệu, dữ liệu và báo cáo trong hệ thống Tòa án và với các cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm**

1. Truy cập trái phép vào thông tin số liệu, dữ liệu của phần mềm; thay đổi thông tin số liệu, dữ liệu không đúng thẩm quyền; làm sai lệch hoặc phá xóa thông tin số liệu, dữ liệu trên phần mềm.

2. Cung cấp tài khoản, thông tin số liệu, dữ liệu phần mềm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của người có thẩm quyền.

3. Sử dụng, lợi dụng phần mềm hoặc thông tin số liệu, dữ liệu của phần mềm vào các mục đích không thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được phân công.

4. Sử dụng các phần mềm không nằm trong danh mục phần mềm ứng dụng của Tòa án nhân dân quy định tại Điều 3 của Quy chế này để thu thập, khai thác, sử dụng thông tin số liệu, dữ liệu của cơ quan, đơn vị khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Tòa án nhân dân tối cao.

5. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật và của Tòa án nhân dân.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC PHẦN MỀM**

#### **Điều 6. Đơn vị quản lý phần mềm**

1. Vụ Tổng hợp Tòa án nhân dân tối cao quản lý, chịu trách nhiệm về kỹ thuật công nghệ thông tin đối với phần mềm của Tòa án.

#### **2. Quyền và trách nhiệm**

a) Được sử dụng, khai thác toàn bộ thông tin số liệu, dữ liệu do các đơn vị cập nhật, phê duyệt trên phần mềm để phục vụ công tác tham mưu cho lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

b) Tổ chức thực hiện kiểm tra, rà soát thông tin số liệu, dữ liệu của các đơn vị cập nhật trên phần mềm. Trường hợp các thông tin số liệu, dữ liệu chưa được đơn vị cập nhật theo đúng yêu cầu, đơn vị quản lý phần mềm có trách nhiệm đôn đốc, báo cáo và đề xuất với lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao hình thức xử lý;

c) Được phép sử dụng Tài khoản cấp 1 để quản lý, cấp, phân quyền, thay đổi, thu hồi, khóa, cấp lại tài khoản của các đơn vị, người sử dụng thuộc Tòa án nhân dân tối cao và Tài khoản cấp 2; cấp, phân quyền, thay đổi, thu hồi, khóa, cấp lại Tài khoản cấp 3 trong trường hợp cần thiết;

d) Quản lý các tài liệu liên quan đến phần mềm; quản lý người sử dụng và thông tin số liệu, dữ liệu có trên phần mềm; thực hiện việc chia sẻ, liên thông dữ liệu, số liệu từ phần mềm cho các phần mềm, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, tổ

chức khi có yêu cầu của lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao;

đ) Đảm bảo duy trì hoạt động của phần mềm thông suốt, liên tục 24/7; phối hợp với các đơn vị có liên quan khắc phục sự cố, nâng cấp phần mềm, bảo trì hệ thống, công khai số điện thoại ưu tiên (Hotline) hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của người sử dụng;

e) Định kỳ hàng năm thực hiện rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, phát triển hệ thống hạ tầng phần cứng, phần mềm nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế; bảo đảm hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin, các thiết bị có liên quan và môi trường cho việc cài đặt, vận hành phần mềm;

g) Thực hiện các biện pháp sao lưu thông tin số liệu, dữ liệu định kỳ, đảm bảo khả năng khôi phục hệ thống khi xảy ra sự cố; thiết lập và duy trì hệ thống dự phòng nhằm đảm bảo phần mềm hoạt động liên tục;

h) Tham mưu xây dựng, trình lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao ban hành các quy định, quy trình quản lý, cập nhật thông tin số liệu, dữ liệu, sử dụng và khai thác thông tin số liệu, dữ liệu trên các phần mềm; thường xuyên tổng hợp các vướng mắc, đề xuất, kiến nghị trong quá trình sử dụng hệ thống để báo cáo, đề xuất lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định;

i) Xây dựng dự toán kinh phí hàng năm và theo giai đoạn để vận hành, bảo trì, nâng cấp và phát triển hệ thống, phần mềm, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, gửi Văn phòng, Cục Kế hoạch - Tài chính Tòa án nhân dân tối cao tổng hợp trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định;

k) Xây dựng kế hoạch tập huấn, hướng dẫn sử dụng các phần mềm hàng năm gửi Vụ Tổ chức – Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao để tổng hợp trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định;

l) Định kỳ hàng năm tổ chức đoàn công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện, chấp hành các quy định của Quy chế này.

## **Điều 7. Quyền và trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân các cấp**

1. Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai ứng dụng các phần mềm nội bộ của Tòa án theo chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao trong đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc; chịu trách nhiệm trước Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về kết quả triển khai các phần mềm tại đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc.

2. Ban hành quyết định giao nhiệm vụ cho công chức phụ trách công nghệ thông tin:

- Quản lý tài khoản của đơn vị (Tài khoản cấp 2) và thực hiện các quyền của Tài khoản cấp 2 theo yêu cầu của lãnh đạo;

- Là đầu mối tham mưu, giúp tổ chức, kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ việc quản lý, sử dụng và cập nhật thông tin số liệu, dữ liệu lên các phần mềm;

- Thực hiện cấp, phân quyền, thay đổi, thu hồi, khóa, cấp lại tài khoản của cá nhân, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo chỉ đạo.

3. Chủ động phương án thay thế người sử dụng được phân công quản lý, cập nhật thông tin số liệu, dữ liệu trên phần mềm khi có quyết định thay đổi vị trí, chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu; tổ chức đào tạo, bàn giao tài khoản, hướng dẫn sử dụng, quy trình nghiệp vụ của phần mềm cho người mới tiếp quản để đảm bảo công tác quản lý, cập nhật thông tin số liệu, dữ liệu không bị gián đoạn.

4. Chịu trách nhiệm về tính kịp thời, chính xác, đầy đủ, khách quan của thông tin số liệu, dữ liệu được cập nhật lên phần mềm; được khai thác các số liệu, dữ liệu trên phần mềm theo phân quyền trên các tài khoản người sử dụng để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của đơn vị.

5. Quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc người sử dụng trong đơn vị được giao nhiệm vụ sử dụng phần mềm để đảm bảo việc cập nhật thông tin số liệu, dữ liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao.

6. Phân công người sử dụng của đơn vị làm đầu mối, tiếp nhận, giải đáp, xử lý vướng mắc của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong quá trình sử dụng phần mềm; kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và đề xuất sửa đổi, bổ sung các tính năng trên các phần mềm để báo cáo lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

7. Xây dựng dự toán kinh phí phục vụ cho công tác đào tạo, tập huấn quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm theo thẩm quyền.

#### **Điều 8. Quyền và trách nhiệm của người sử dụng quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm**

1. Được sử dụng tài khoản để truy cập và thực hiện các quyền mà tài khoản được cấp trên các phần mềm có liên quan.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời, khách quan, trung thực đối với các thông tin số liệu, dữ liệu cập nhật lên phần mềm.

3. Thực hiện đúng hướng dẫn sử dụng, quy định về quy trình nhập liệu trên phần mềm; áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và vận hành thông suốt phần mềm.

4. Giữ bí mật tài khoản và mật khẩu đăng nhập, không cho người khác mượn tài khoản, không mượn tài khoản của người khác để sử dụng. Khi phát hiện có dấu hiệu bị lộ thông tin tài khoản phải kịp thời thay đổi mật khẩu, rà soát lại thông

tin số liệu, dữ liệu do mình chịu trách nhiệm, báo cáo cấp trên để xử lý.

5. Không chia sẻ thông tin số liệu, dữ liệu của phần mềm cho người khác. Khi có quyết định thay đổi vị trí, chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu phải bàn giao tài khoản, thông tin số liệu, dữ liệu cho người sử dụng mới được phân công tiếp quản hoặc lãnh đạo đơn vị chủ quản trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc.

6. Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất sửa đổi, bổ sung các tính năng của phần mềm với lãnh đạo đơn vị để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

7. Thường xuyên trau dồi kỹ năng nghiệp vụ liên quan đến phần mềm và kỹ năng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

## **Điều 9. Quy định về tài khoản sử dụng phần mềm**

### **1. Tài khoản đăng nhập**

a) Mỗi đơn vị được Tòa án nhân dân tối cao cấp 01 Tài khoản cấp 2 để thực hiện việc quản lý, cấp, phân quyền, thay đổi, thu hồi, khóa, cấp lại tài khoản của cá nhân, đơn vị thuộc quyền quản lý;

b) Cá nhân, đơn vị được cấp tài khoản gồm: Tên đăng nhập và mật khẩu đăng nhập ban đầu để thực hiện quản lý và cập nhật thông tin số liệu, dữ liệu lên phần mềm theo quy định.

### **2. Mật khẩu**

a) Có tối thiểu 8 ký tự, không chứa tên tài khoản và gồm các loại ký tự sau: chữ cái viết hoa (A - Z); chữ cái viết thường (a - z); chữ số (0 - 9); ký tự đặc biệt ( ` ~ ! @ # \$ % ^ & \* ( ) \_ - + = { } [ ] \ | : ; " ' < > , . ? / );

b) Bắt buộc phải đổi mật khẩu tối thiểu 02 tháng một lần đối với Tài khoản cấp 1, Tài khoản cấp 2; 03 tháng một lần đối với Tài khoản cấp 3 và ít nhất sau 05 ngày làm việc (*đối với các trường hợp thay đổi vị trí, chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu*);

c) Bắt buộc phải đổi mật khẩu ngay sau khi nhận bàn giao từ người khác hoặc có thông báo về sự cố an toàn thông tin, điểm yếu liên quan đến khả năng lộ mật khẩu;

d) Mật khẩu mới đổi không được trùng với mật khẩu cũ;

đ) Không sử dụng các cơ chế lưu mật khẩu tự động khi đăng nhập.

## **Điều 10. Quy định về khóa tài khoản sử dụng phần mềm**

### **1. Khóa tạm thời**

a) Tài khoản của người sử dụng có quyết định hoặc văn bản về việc nghỉ ốm



dài hạn, nghỉ thai sản, nghỉ không lương, được cử đi học hoặc đi công tác dài hạn;

b) Tài khoản có dấu hiệu sai phạm trong việc truy cập khai thác phần mềm hoặc có nguy cơ mất an toàn thông tin, an ninh mạng;

c) Tài khoản không được kích hoạt hoặc đổi mật khẩu trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được tài khoản bàn giao từ đơn vị chủ quản;

d) Người sử dụng nhập sai mật khẩu quá 05 lần liên tiếp khi đăng nhập phần mềm.

## 2. Khóa vĩnh viễn

a) Tài khoản của người sử dụng có quyết định nghỉ hưu, chuyển đơn vị công tác ngoài hệ thống Tòa án, chuyển đơn vị công tác giữa các cấp trong hệ thống Tòa án mà không được lãnh đạo đơn vị quản lý đồng ý cho sử dụng, khai thác phần mềm;

b) Tài khoản đã bị khóa tạm thời do truy cập phần mềm trái phép, phục vụ mục đích khác không được phân công, tiết lộ mật khẩu cho người khác nhưng quá 10 ngày đơn vị chủ quản không nhận được văn bản giải trình của người sử dụng hoặc đơn vị được cấp tài khoản.

## **Điều 11. Quy định đối với thiết bị công nghệ thông tin sử dụng để người sử dụng thực hiện cập nhật, khai thác thông tin số liệu, dữ liệu trên phần mềm**

1. Phải đáp ứng yêu cầu về cấu hình tối thiểu theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao; được thực hiện trên môi trường mạng có kết nối ổn định và có cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền.

2. Trường hợp phát hiện thiết bị công nghệ thông tin bị nhiễm virus hoặc có nguy cơ mất an toàn thông tin, an ninh mạng phải ngắt kết nối mạng, ngừng sử dụng, đồng thời thông báo đơn vị, bộ phận phụ trách công nghệ thông tin xử lý trước khi tiếp tục đưa vào sử dụng.

## **Điều 12. Tổng hợp thông tin số liệu, dữ liệu trên phần mềm**

1. Thông tin số liệu, dữ liệu từ phần mềm sẽ tự động tổng hợp, đồng bộ ngay lên hệ thống giám sát và điều hành hoạt động Tòa án nhân dân.

2. Thời điểm chốt thông tin số liệu, dữ liệu phục vụ cho hoạt động báo cáo, thống kê được thực hiện theo yêu cầu của Tòa án nhân dân tối cao hoặc lãnh đạo đơn vị chủ quản.

## **Điều 13. Khen thưởng, xử lý vi phạm**

1. Kết quả thực hiện Quy chế này là một trong những tiêu chí đánh giá khi bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm của các đơn vị.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy định của Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 14. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

#### **Điều 15. Trách nhiệm thực hiện**

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân các cấp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này. Việc quản lý, sử dụng phần mềm trong các Tòa án quân sự do Chánh án Tòa án quân sự Trung ương quyết định trên cơ sở quy định của Quy chế này và quy định của Bộ Quốc phòng.

2. Vụ Tổng hợp Tòa án nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; kịp thời báo cáo lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao những vấn đề vướng mắc phát sinh, trường hợp cần thiết, đề xuất lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

---